



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 253149

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Ngoc Liem
Last Middle First

Current Address 11 Điện Biên Phủ, Trường An, Huế - Bình Trị Thiên

Date of Birth 3/13/49 Place of Birth VN

Previous Occupation (before 1975) Warrant Officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 3/21/71 To 4/8/76
(5 yrs)

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Ngọc Hiên
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 Trần thị Ca	4/12/58	Wife
2 Nguyễn Ngọc Trường Quang	12/14/79	Son
3. Nguyễn thị Minh Ngọc	7/25/82	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

DATE: JUL 24 1969

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: NGUYEN NGOC LIEM.
Date of Birth: March/13/49
IV #: 253149 Need Loi
Length of Time in Re-education Camp 5.yrs

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above referenced former re-education camp detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

Enclosures

NOTE: This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

It is also requested that the Letter Of Introduction be sent to our Association at the address that appears above.

ODP CHECK FORM

Date: 3/30/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen¹² Ngoc-Siem (liem)

Date of Birth: Mar - 13 - 1949

Address in VN 11 Diên Biên Phủ Trường An Hẻm Bình Trị Thuận

Spouse Name: Tran Thi Ca

Number of Accompanying Relatives: 2

✓ Reeducation Time: 5 Years Months Days

IV # 253 149

VEWL # 9

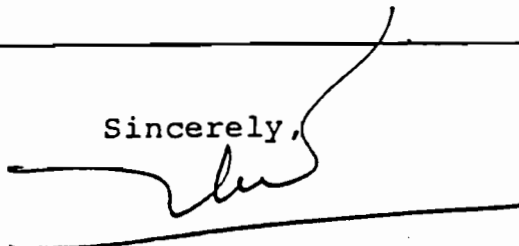
I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor:

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. #

(0) -

(H)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

ODP IV # _____

Date _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible.

Mail or send the completed questionnaire to:
Prajbum Building
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 Thailand,

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. Name : NGUYEN NGOC SIEM Sex: Male
2. Other name : Nguyen Ngoc LIEM
3. Date/Place of birth : Mar 13, 1949 in Thua Thien
4. Residence address : 20 Phan Chu Trinh, Phuong Truong An, TP Hue, Binh Tri Thien
5. Mailing address : 11 Dien Bien Phu, Phuong Truong An, TP Hue, Binh Tri Thien
6. Current occupation : Carpenter in private sector

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME.

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: married (M), divorced (D) widowed (W) or single.

Names	Date of birth	Place of birth	Sex	Marital Status	Relationship
1. Tran Thi Ca	: Apr 12, 1958	: Thua Thien	: F	: Married	: Wife
2. Nguyen ngoc Truong Quang	: Dec 14, 1979	: Hue	: M	: Single	: Son
3. Nguyen Thi Minh Ngoc	: Jul 25, 1982	: Hue	: F	: Single	: Daughter

(Note : For the persons listed above we will need legible copies of birth certificate, marriage certificate (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed) identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you please note their addresses in Section I below).

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Closest relative in the US
None
2. Closest relative in other foreign countries
None

D. COMPLETE FAMILY LISTING, LIVING OR DEAD

1. Father : Nguyen Ngoc Pha
2. Mother : Truong Thi Tam
3. Spouse : Tran Thi Ca
4. Former spouse : None
5. Children : Nguyen ngoc Truong Quang
: Nguyen Thi Minh Ngoc

(2)

6. Siblings : Nguyen Thi Nien
: Nguyen Ngoc Siet
: Nguyen Ngoc Linh
: Nguyen Thi Thuy Diem
: Nguyen Ngoc Quoc

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS
OF YOU OR YOUR SPOUSE

Not applicable

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving. : NguyenNGoc Siem alias Nguyen Ngoc Liem
2. Dates : from 1970 through Mar 21, 1971
3. Last rank : Warrant Officer
Platoon Leader
Serial number 69/210076
4. Ministry/Office/Military unit:
1st Infantry Division/2nd Regiment/
4th Battalion
5. Name of supervisor/C.O. : Major Nguyen Van Thuan,
Battalion Commander
6. Reason for separation : captured as prisoner of war on Mar
21, 1971 when in fierce combat in
South Laos in the operation Lam Son
719.
7. Name of American advisor: Very sorry not to remember
8. US Training course in Vietnam: None
9. US award or certificate : None

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

Not applicable

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1. Name of person in reeducation : Nguyen Ngoc Siem alias LIEM
2. Time in reeducation : from Mar 21, 1971
through Apr 08, 1976
Last camp: Prisoner of War
Camp 371 in Yen Bay (North
Vietnam)

I. ADDITIONAL REMARKS.

Subsequent to my graduation from Thuduc Officer
School (Class 2/70), I voluntarily offered
my nomination for the 1st Infantry Division

(3)

then stationed at proximity of the DMZ (Dong Ha, Quang Tri).

Taking part to the Operation Lam Son 719 in South Laos as a platoon leader, I had valiantly fought but inundated by a superiority of number, I was captured and made prisoner of war and sent to the North to be detained in the POW Camp 371 in Yen Bay. Released after more than 5 years of confinement, I have scarcely been making myself compatible with the new regime due to political discrimination. Factually we have been existing but not living.

It is eagerly expected that you would extend compassion to our case in view of an eventual immigration to the States under humanitarian considerations. It will be greatly appreciated if our case was approved and accordingly an LOI (Letter of Introduction) issued to document our petition for exit permit.

Signature _____

Date _____

- J. ENCLOSURES
- copy of my reeducation release certificate
 - our birth certificates (4 ea)
 - our marriage certificate
 - copy of myr post-1975 ID cards
 - my photo



ODP-B
6/84.

BO QUOC PHONG
CUC QUAN PHAP

--o--

Số: 43/QP

VIET NAM DAN CHU CONG HOA
Độc lập Tự do Hạnh phúc

=====

Ngày 20 tháng 2 năm 1976

- Thi hành chỉ thị 218/CT-TU ngày 18-4-1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chỉ thị 28/CT-H ngày 23-5-1975 của Tổng cục Chính trị về chính sách đối với tù binh để cải tạo tiến bộ.
- Xét đề nghị của ban chỉ huy trại và phòng công tác tù binh.

CUC QUAN PHAP QUYET DINH

Điều 1:- Phóng thích anh

cho về làm ăn sinh sống tại thông số nhà) 16

xã (phố) Phan Thúc Thiệp huyện (quận)

tỉnh (thành phố) Huế (Định Vũ Thiệp)

Điều 2:- Được cấp phát tiền ăn, tiền tàu xe về đến gia đình.

Điều 3:- Khi về phải đến Ủy ban Nhân dân Cách mạng tỉnh trình
giấy này và xin giấy giới thiệu về huyện, xã trình

Điều 4:- diện.

Giấy này không được thay giấy thông hành, khi nào đi
ra ngoài phạm vi xã, huyện phải xin phép huyện, ra khỏi
tỉnh phải xin giấy của tỉnh.

Sau thời gian 6 (sáu) tháng nếu tiến bộ thì được
chính quyền địa phương xét và tuyên bố trả quyền công
dân./.

T/L THU TRƯỞNG CUC QUAN PHAP

Nguyễn Ngọc Siem có dân tịch
dân tại M.B. sinh năm 1922

ngày 12-4-1976
Thường trực

Trung tá Đoàn Hạnh.



TỔNG PHỤC LƯU

FROM:

NGUYEN NGOC SIEM
aka (LIEM)
11 DIEN BIEN PHU HUE
BINH TRI THIEN
VIET NAM

5YR (71-76)

Blue

MAY BAY
PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL



TO: MRS KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

U.S.A



CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

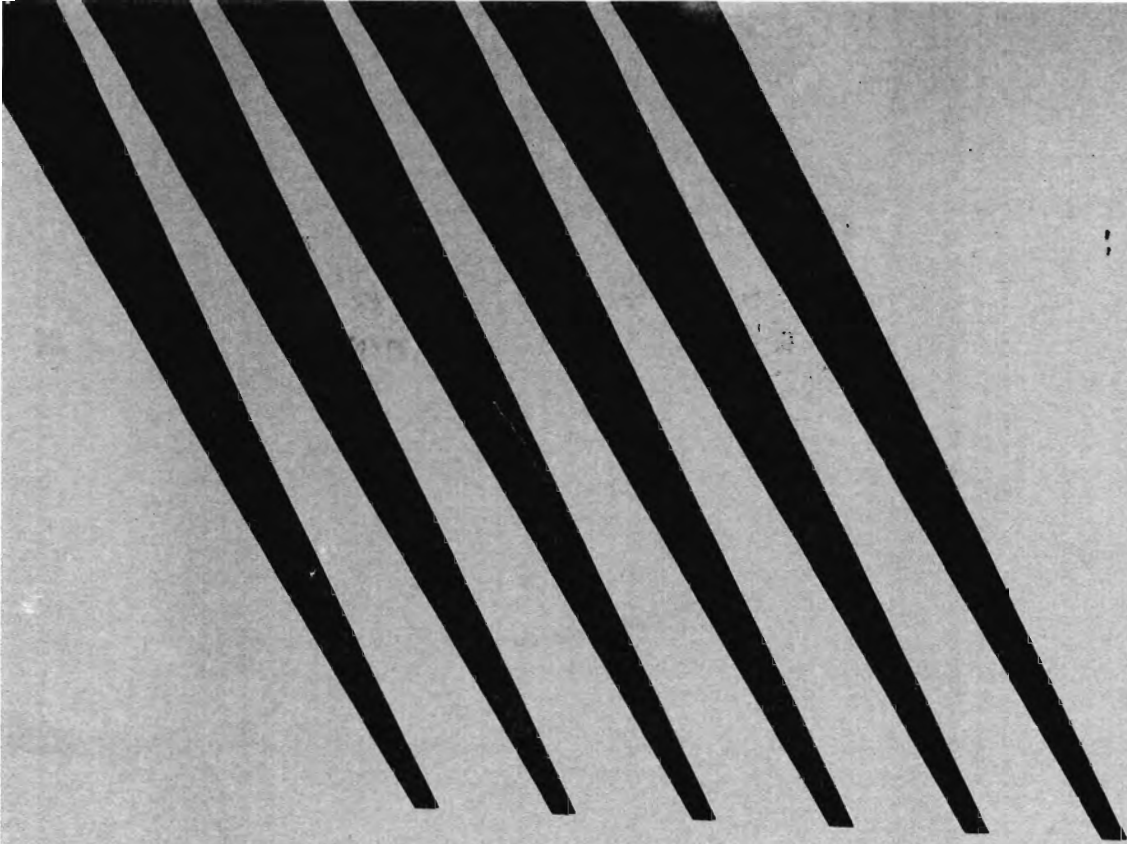
3/30/89

1. Tóm lược : Ông Nguyễn Văn (Hien) - 10.253.40 ở từ 5 năm
bị bắt trước 30-4-75 (1971) và thả sau 1975 (1976) - bị bắt tiếp ở
Hq 719 (Hq Lào)

2. Nhận xét & đề nghị : bị bắt tiếp Hq 719 (Hq Lào) ở từ 5 năm
từ tiền chiến - Do sự can thiệp,

Danh sách liệt kích hoạt đồng nguyên lãnh thổ VNCH
và bị bắt trước ngày 30-4-75

Số chỉ tư	Số hộ hộ	Tên và họ + ĐB B	Số IV hay ITO	Thời gian bị bắt	Địa điểm bị bắt	Chức vụ
1	1	Nguyễn bá Tung	H 26	từ 3/18/71 đến 6/26/76 (5 năm)	Snoul (Kampuchea)	ở đây cũng tham chiến tại Snoul một số ít quân bị tử nạn ở đây 3 năm
2	2	Đặng văn Ri	IV 224 466	từ 1/5/73 đến 2/20/76 (3 năm)	Kampuchea	
3	3	Trần ngọc Đăng		từ 4/7/72 đến 2/13/73	Độc.Niêu	trên lãnh thổ VNCH
4	4	Nguyễn ngọc - Thanh	H B - 822	từ 6/11/74 đến 6/25/77		ở h/đ chấp chức giám sau khi bị bắt
5	7	Nguyễn ngọc - Liên	IV 25 31 49	3/21/71 đến 4/8/76 (5 năm)	Hà Lào	
6	8	Hồ Chí Thanh	IV 318 187 H 35 - 36	8/17/74 đến 5/25/78 (3 năm)	Quảng Nam	trên lãnh thổ VNCH
7	9	Nguyễn Văn Chỉnh	IV 79 525 VEWL 31768	1964 đến 6/14/81 (17 năm)	Bắc Việt	
8	10	Huỳnh Việt Khim		từ 6/10/70 đến 11/20/80 (10 năm)	Bắc Việt	
9	11	Nguyễn Văn Anh		8/10/66 đến 7/20/82 (16 năm)	Bình Giời Việt Lào	
10	12	Ngô - Hùng - Lân		4/30/65 đến 7/21/82 (17 năm)	Bắc Việt	
11	(13)	Ngô - phụng - Hải		11/1/67 - 12/8/82 (15 năm)		
12	14	Ngô - ngọc - Lâm		7/26/66 đến 7/23/82 (16 năm)	"	



Biết Ki'ô
đi

VIRGINIA POWER